

Bản án số: 117/2022/HSST

Ngày: 21-6-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Lê Thị Chí.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HSST ngày 16/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 23/5/2022, đối với bị cáo:

Trần Đức D (H); Sinh năm 1991, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực A, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Phạm Thị H1 (chết); vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 25/5/2021 (có mặt tại phiên tòa).

-Bị hại: Ông Nguyễn Phạm Thanh T, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Phạm Văn V - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Phan Đình L, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Ông Lê Huy D, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, phường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/01/2019, anh Nguyễn Phạm Thanh T, sinh năm 1998 điều khiển xe ô tô hiệu Ford Everest, biển số: 12A-345.67 chở cha ruột là ông Nguyễn Văn T1 về nhà tại địa chỉ: Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi lưu thông đến ngã ba trong con hẻm B, Đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi với ông Phan Đình L, sinh năm 1966 cũng đang điều khiển xe ô tô để về nhà tại địa Đường L, Phường A, quận G, sau đó hai bên giải tán về nhà.

Đến khoảng gần 10 giờ 00 ngày 30/01/2019, khi anh T đang ở nhà thì ông L cùng vợ là bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1979 dẫn theo một nhóm thanh niên khoảng 6 – 7 người qua gõ cửa nhà gặp anh T và yêu cầu gặp ông T1 để nói chuyện giữa người lớn với nhau. Anh T nói cho ông L, bà H biết ông T1 không có nhà nên ông L, bà H và nhóm thanh niên đó ra về. Khoảng hơn 05 phút sau, anh T dắt xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số: 59B1 – 296.92 ra dựng trước nhà rồi quay lại khóa cửa nhà. Khi anh T đang khóa cửa nhà thì bị nhóm thanh niên trên xông vào dùng tay chân, nón bảo hiểm, cây đánh tới tấp vào người anh T gây thương tích rồi tẩu thoát. Sau khi xảy ra sự việc, Dì ruột của anh T là chị Nguyễn Thị Cẩm T3, thường trú số Đường L, Phường A, quận G đến trình báo Công an phường A, quận G lập hồ sơ xử lý. Công an phường A phối hợp các Đội nghiệp vụ thuộc Công an quận G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với anh Nguyễn Phạm Thanh T. Kết quả:

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 141/19/TgT ngày 12/11/2019 của Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại Tp. Hồ Chí Minh):

Nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T bị Mù mắt phải do bệnh lý thị thần kinh do chấn thương. Các vết thương sưng đau vùng khuỷu, gối hai bên, vùng đầu mặt, sưng bầm sây sát vùng tay chân phải và vùng lưng hông hai bên là do vật tày tác động gây nên. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh T là 41%.

Ngày 27/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an quận G ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 711/QĐ để giám định bổ sung, yêu cầu Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại TP. Hồ Chí Minh giải thích rõ những nội dung như sau:

- Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là: 41% như kết luận nêu trên có phải do bị đánh gây thương tích vào ngày 30/01/2019 (trong vụ việc như nêu trên) gây nên hay không ? tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên này là do vết thương nào gây ra ? cơ chế hình thành vết thương ? hay tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là do tiền sử bệnh lý gây nên.

- Các vết thương sưng đau vùng khuỷu, gối hai bên, vùng đầu mặt, sưng bầm sây sát vùng tay chân phải và vùng lưng hông hai bên là do vật tày tác động gây nên hiện không còn dấu vết có tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là bao nhiêu?

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 207BS/19/TgT ngày 17/12/2019 của Viện Pháp y Quốc gia phân viện tại TP. Hồ Chí Minh (bút lục số 64-67), kết luận:

- *Mù mắt phải của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là do bệnh lý thị thần kinh do chấn thương vào ngày 30/01/2019 gây nên. Tỷ lệ tổn thương này là do chấn thương vùng đầu – mặt gây ra.*

- *Các tổn thương vùng đầu – mặt của nạn nhân Nguyễn Phạm Thanh T là do vật tày tác động gây nên.*

- *Các vết thương sưng đau vùng khuỷu, gối hai bên, vùng đầu mặt, sưng bầm sây sát vùng tay chân phải hiện không còn dấu vết: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.*

Anh Nguyễn Phạm Thanh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với vụ việc nêu trên và cho biết nhóm thanh niên trên là người quen của ông L đã phục kích đánh gây thương tích cho anh T và cho rằng sự việc anh T bị đánh là do ông L và vợ là bà Đoàn Thị H chủ mưu, cầm đầu xúi giục kêu nhóm thanh niên trên đánh anh T gây thương tích.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G tiến hành mời Trần Đức D đến để làm việc, D khai nhận có hành vi dùng tay, chân và nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho anh T

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 186/CTr-VKS ngày 17/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Đức D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức D từ 06 năm đến 07 năm tù.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston là chứng của vụ án.

Người bị hại trình bày: Ông T xác nhận đã nhận Bản Kết luận điều tra của Cơ quan Điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D theo quy định của pháp luật; Đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông L, bà H với vai chủ mưu trong vụ án cố ý gây thương tích đối với ông; Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

-Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng bao gồm: Tiền chi phí khám bệnh, mua thuốc theo hóa đơn là 2.397.655 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe theo quy định của Bộ luật Dân sự là 50 lần mức lương cơ sở: 74.500.000 đồng; Còn lại là tiền điều trị mắt, do phải điều trị theo phác đồ, hiện vẫn đang điều trị và sẽ tiếp tục điều trị nên hiện giờ bị hại chưa thể cung cấp chứng từ, hóa đơn cụ thể, bị hại ước tính số tiền chi phí điều trị như nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bị hại.

-Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị mức án của Viện kiểm sát đối bị cáo D là quá nhẹ; Đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông L, bà H với vai chủ mưu trong vụ án cố ý gây thương tích đối với bị hại.

-Về thủ tục tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì việc tổng đạt Kết luận điều tra của Cơ quan Điều tra cho bị hại là chưa đúng thủ tục tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi dùng hung khí (nón bảo hiểm) và tay, chân cùng đồng phạm gồm các đối tượng tên H2, H3, T3, B đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Phạm Thanh T, hậu quả anh T bị chấn thương mắt phải với tỷ lệ thương tật là 41%. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho người bị hại là 41%, đây là tình tiết định khung được quy định tại khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Đối với ông Phan Đình L và bà Đoàn Thị H chỉ thừa nhận vào tối ngày 30/01/2019 có ông L và bà H (cùng nhóm nhân viên thời vụ của ông L) có qua nhà của T để tìm ông T1 (Ba của T) nhưng không có ông T1 ở nhà nên ông L và bà H đã ra về. Ông L và bà H không biết D và nhóm thanh niên đánh anh T, khi thấy T bị đánh, ông L và bà H còn ra can ngăn và không có hành vi xúi giục hay chỉ đạo nhóm thanh niên trên đánh anh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ngoài lời khai của bị hại T ra, không còn tài liệu, chứng cứ khác chứng minh ông L và bà H là chủ mưu trong vụ cố ý gây thương tích cho anh T. Trong vụ án còn nhiều người khác chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, chưa bắt được nên chưa đủ cơ sở để xác định ông L và bà H có hành vi phạm tội hay không. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào xác định được, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6]. Đối với các đối tượng H2, H3, T2 và B tham gia đánh ông Nguyễn Phạm Thanh T, chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, chưa bắt được nên chưa đủ cơ sở để giải quyết. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào xác định được, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Đối với Nguyễn Thị Thúy N, là chủ sở hữu chiếc xe Innova, bị cáo D cùng đồng bọn sử dụng để tẩu thoát sau khi gây án, chưa xác định rõ nhân thân lai lịch nên chưa đủ cơ sở để giải quyết. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào xác định được, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 USB hiệu Kingston. Xét thấy, là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Phạm Nguyễn Thanh T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

-Đối với số tiền chi phí khám bệnh, mua thuốc theo hóa đơn là 2.397.655 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

-Đối với số tiền bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe theo quy định của Bộ luật Dân sự là 50 lần mức lương cơ sở: 74.500.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

- Đối với số tiền yêu cầu còn lại do bị hại trình bày phải điều trị theo phác đồ, hiện vẫn đang điều trị và sẽ tiếp tục điều trị nên hiện giờ bị hại chưa thể cung cấp chứng từ, hóa đơn cụ thể, bị hại chỉ ước tính số tiền chi phí điều trị như nêu trên. Xét thấy, tách phần yêu cầu nêu trên, giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

-Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đức D 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2021.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Buộc bị cáo Trần Đức D bồi thường cho ông Nguyễn Phạm Thanh T số tiền 76.897.655 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+Lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston.

+Tách phần yêu bồi thường còn lại, giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu.

+Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.844.883 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức